PHỤ LỤC 02: DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ GIÁO DỤC

(Kèm theo tờ trình số 125/TT-TVT của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính công Hà Tĩnh)

STT	Tên tài sản/Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản	Đơn vị tính	Số lượng
A.	**THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**		
1.	Máy chiếu	Bộ	32
2.	Ti vi	Cái	12
3.	Thiết bị âm thanh		
3.1	ĐÀN Ocgan	Cái	4
3.2	Bộ loa máy, tăng âm	Bộ	1
4.	Bàn ghế, tủ học sinh	Cái	147
5.	Ghế gấp	Cái	9
6.	Tủ đựng đồ dùng cá nhân cho trẻ em	Cái	4
7.	Đồ dùng, đồ chơi phục vụ dạy học khác		
7.1	Quạt điện treo tường	cái	4
7.2	Quạt điện trần	bộ	2
7.3	Bàn ăn học sinh	cái	25
7.4	Ghế học sinh ngồi ăn	cái	167
7.5	Cọc ném bóng rổ	cái	4
7.6	Khung, lưới bóng đá	bộ	2
7.7	Bàn bóng bàn	cái	1
7.8	Lưới, bóng bàn, vợt	bộ	2
7.9	Đồng hồ bấm giờ	bộ	1
7.10	Quả bóng ném	quả	10
7.11	Cờ vua	bộ	5
7.12	Bóng đá	quả	2
B	**THIẾT BỊ DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC**		
B.1	**Thiết bị dạy học trung học phổ thông**		
I	**Môn Toán**		
1.	Dụng cụ	Bộ	2
2.	Bộ dụng cụ tạo mặt tròn xoay	Bộ	1
3.	Mô hình góc và cung lượng giác	Bộ	2
4.	Bộ mô hình khối hình không gian	Bộ	2
II	**Môn Vật Lý**		
1.	**Dụng cụ**		
1.1	Đồng hồ đo thời gian hiện số + hộp công tắc	Bộ	1
1.2	Đồng hồ đo điện đa năng 9208	Cái	10
1.3	Dây nối	Bộ	1
III	**Thiết bị dùng riêng cho các phân môn**		
1.	**Phần cơ**		
1.1	Bộ Khảo sát chuyển động rơi tự do, xác định gia tốc rơi tự do	Bộ	1
1.2	Bộ Thí Nghiệm qui tắc hợp lực đồng qui, song song	Bộ	2
1.3	Bộ Xác định hệ số căng bề mặt của chất lỏng	Bộ	2
1.4	Bộ thí nghiệm về dao động cơ học	Bộ	2

1.5	Bộ thí nghiệm đo vận tốc truyền âm trong không khí	Bộ	2
1.6	Bộ Khảo sát chuyển động thẳng đều và biến đổi đều	Bộ	2
1.7	Bộ Khảo sát lực đàn hồi	Bộ	2
1.8	Bộ thí nghiệm về momen quán tính của vật rắn	Bộ	2
1.9	Bộ thí nghiệm về sóng dừng	Bộ	2
1.10	Ống Niu - tơn	Bộ	5
1.11	Phần nhiệt	Bộ	2
1.12	Khảo sát hiện tượng mao dẫn	Bộ	4
2	**Phần điện**		
2.1	Bộ thí nghiệm về dòng điện không đổi	Bộ	4
2.2	Bộ thí nghiệm đo thành phần nằm ngang của từ trường Trái Đất	Bộ	1
2.3	Bộ thí nghiệm về dòng điện trong các môi trường	Bộ	2
2.4	Máy Rumcoop	Bộ	1
2.5	Bộ thí nghiệm về hiện tượng tự cảm	Bộ	2
2.6	Bộ thí nghiệm về máy phát điện xoay chiều ba pha	Bộ	2
2.7	Bộ thí nghiệm về hiện tượng quang điện ngoài	Bộ	1
3	**Phần quang**		
3.1	Bộ thí nghiệm quang hình 1	Bộ	2
3.2	Bộ thí nghiệm xác định bước sóng của ánh sáng	Bộ	2
3.3	Bộ thí nghiệm quang hình 2	Bộ	4
IV	**Môn Hóa học**		
1.	**Tranh ảnh**		
1.1	Bảng tuần hoàn các nguyên tố Hoá học	Bộ	2
1.2	Bộ tranh hoá lớp 10 (bộ 2 tờ)	Bộ	1
1.3	Bộ tranh hoá lớp 12 (bộ 3 tờ)	Bộ	1
2.	**Mô hình Bản phẳng, phân tử dạng đặc**	Bộ	1
3.	**Dụng cụ**		
3.1	Ống nghiệm Φ16	Cái	100
3.2	Ống hút nhỏ giọt	Cái	55
3.3	Ống đong hình trụ 100ml	Cái	2
3.4	Ống dẫn bằng cao su	Cái	6
3.5	Bình cầu có nhánh	Cái	1
3.6	Bình tam giác 250ml	Cái	2
3.7	Bình tam giác 100ml	Cái	5
3.8	Lọ thuỷ tinh miệng hẹp kèm ống hút nhỏ giọt	Bộ	1
3.9	Phễu lọc thủy tinh cuống dài	Cái	2
3.10	Phễu lọc thủy tinh cuống ngắn	Cái	2
3.11	Phễu chiết hình quả lê	Cái	1
3.12	Đũa thủy tinh	Cái	10
3.13	Đèn cồn thí nghiệm	Cái	10
3.14	Nhiệt kế rượu	Cái	4
3.15	Dụng cụ thử tính dẫn điện	Cái	1
3.16	Nút cao su có lỗ các loại	Bộ	3
3.17	Bản phẳng nửa mm lọ hoa	Bộ	2
3.18	Bản phẳng nửa mm lọ hoa	Bộ	1
3.19	Lưới thép	Cái	10
3.20	Miếng kính mỏng	Cái	5
3.21	Muỗng đốt hóa chất	Cái	11
3.22	Kẹp đốt hóa chất cỡ nhỏ	Cái	5
3.23	Kẹp ống nghiệm	Cái	20
3.24	Găng tay cao su	Đôi	27

3.25	Áo choàng	Cái	7
3.26	Kính bảo vệ mắt không màu	Cái	9
3.27	Kính bảo vệ mắt có màu	Cái	4
3.28	Bình xịt tia nước	Cái	6
3.29	Chổi rửa ống nghiệm	Cái	20
3.30	Thìa xúc hoá chất	Cái	30
3.31	Giấy lọc	Hộp	8
3.32	Giấy ráp	Tờ	4
3.33	Khay mang dụng cụ và hóa chất	Cái	3
4.	**Hóa chất**		
4.1	Lưu huỳnh bột (S)-500gr	Chai	3
4.2	Kẽm viên (Zn)-500gr	chai	1
4.3	Sắt phôi bào (Fe)-250gr	Chai	3
4.4	Sắt bột (Fe)-500gr	chai	1
4.5	Magie dây (Mg)-50gr	chai	2
4.6	Nhôm bột (Al)-100gr	Chai	3
4.7	Nhôm lá (Al)-100gr	Chai	3
4.8	Đồng dây (phôi bào) -100gr	chai	1
4.9	Đồng lá (Cu)-250gr	chai	1
4.10	Natri hydroxit (NaOH)-500gr	Chai	4
4.11	Canxi hyroxit (CaOH)2-500gr	chai	1
4.12	Axit clohydric (HCl)-500ml (TQ)	Chai	6
4.13	Axit sunfuric (H2SO4)-500ml (TQ)	chai	8
4.14	Axit axetic (CH3COOH)-500ml (TQ)	chai	1
4.15	Axit nitric (HNO3)-500ml (TQ)	chai	4
4.16	Bari clorua (BaCl2)-500gr	chai	4
4.17	Sắt (III) clorua (FeCl3)-500gr	chai	3
4.18	Nhôm clorua (AlCl3)-500gr	chai	3
4.19	Amoni clorua (NH4Cl)-500gr	chai	2
4.20	Bac nitrat (AgNO3)-100gr	chai	3
4.21	Natri sunfat (Na2SO4)-500gr	chai	3
4.22	Natri sunfit (Na2SO3)-500gr	chai	2
4.23	Đồng (II) sunfat (CuSO4)-500gr	chai	1
4.24	Canxi cacbonat (CaCO3)-500gr	chai	2
4.25	Natri cacbonat (Na2CO3)-500gr	chai	2
4.26	Amoni cacbonat (NH4)2CO3-500gr	chai	2
4.27	Natri axetat (CH3COONa)-500gr	chai	2
4.28	Nước giaven - 500ml	chai	1
4.29	Natrithiosunfat (Na2S2O3)-500gr	chai	1
4.30	DD NH3 đặc (NH4OH)-500ml (TQ)	chai	6
4.31	Ethanol- Rượu Etylic 96 (C2H5OH)-500ml	chai	4
4.32	Adehit fomic (H-CHO)-500ml	chai	1
4.33	Glucozo (C6H12O6)-500gr	chai	3
4.34	Saccarozo (C12H22O11)-500gr	chai	1
4.35	Anilin (C6H5NH2)-500ml	chai	2
4.36	Glyxerol (C3H5(OH)3-500ml	chai	1
4.37	Phenol (C6H5OH)-500ml	chai	2
4.38	Axeton (CH3-CO-CH3)-500ml	chai	2
4.39	Axit fomic (HCOOH)-500ml	chai	2
4.40	Giấy quỳ tím	Hộp	11
4.41	Metyl dacam	chai	1
4.42	Giấy phenolphtalein	Hộp	5

4.43	Giấy pH	tập	13
4.44	Nước cất (1 lít)	Chai	15
4.45	Oxy già (H2O2)-500ml	chai	2
4.46	Amoni sunfat (NH4)2SO4-500gr	chai	1
4.47	Axit photphoric (H3PO4)-500ml	chai	2
4.48	Amoniac NH3	chai	1
4.49	SunFe photphat Ca(H2PO4)2	chai	1
V	**Môn Sinh**		
1.	**Dụng cụ**		
1.1	Cốc thủy tinh	Cái	12
1.2	Đèn cồn	Cái	3
1.3	Lưới thép không gỉ	Cái	6
1.4	Phễu	Cái	6
1.5	Lam kính	Hộp	2
1.6	Lamen	Hộp	4
1.7	Khay nhựa	Cái	12
1.8	Đũa thủy tinh	Cái	12
1.9	Ống nghiệm	Cái	90
1.10	Giá để ống nghiệm	Cái	12
1.11	Bộ đồ mổ	Bộ	1
1.12	Bộ đồ giâm, chiết, ghép	Bộ	5
1.13	Nhiệt kế đo thân nhiệt người	Cái	16
2.	**Hóa chất**		
2.1	Cồn 90 độ (1L)	Chai	2
2.2	Thuốc thử Feling (500ml)	chai	1
2.3	Mangan sunfat (MnSO4)-500gr	chai	1
2.4	Canxi nitrat (Ca(NO3)2)-500gr	chai	3
2.5	Amonidihidro photphat (NH4)H2PO4-500gr	chai	1
2.6	Axeton (CH3-CO-CH3)-500ml	chai	1
2.7	Benzen (C6H6)-500ml	chai	3
2.8	Phenolphtalein (25gr)	chai	1
2.9	DD Adrenalin 1/10000	ống	1
2.10	Coban clorua CoCl2 (100gr)	Chai	2
2.11	Natrihidro Tactrat (NaHC4H4O6) -250gr	chai	1
2.12	Kaliferoxianua (K4Fe(CN)6)-500gr	chai	1
2.13	Amoni molipdat (NH4)2MoO4-100gr	chai	1
2.14	Stronti Nitrat Sr(NO3)2-500gr	chai	1
2.15	Natrihidro cacbonat (NaHCO3)-500gr	chai	3
2.16	Kalihidro cacbonat (KHCO3)-500gr	chai	1
VI	**Môn thể dục**		
1.	**Tranh ảnh**		
1.1	Bộ tranh dạy thể dục lớp 10 (bộ 2 tờ)	Bộ	4
2	**Dụng cụ**		
2.1	Bàn đạp xuất phát	Bộ	2
2.2	Vợt cầu lông	Bộ	10
2.3	Quả cầu lông	Quả	70
2.4	Quả cầu đá	Quả	20
2.5	Lưới cầu lông	Cái	2
2.6	Lưới đá cầu	Cái	2
2.7	Cột đa năng	Bộ	1
2.8	Xà nhảy cao	Cái	2
2.9	Còi (thể thao)	Cái	10